



■ Báo cáo chiến lược tháng 5/2023

Thị trường đi ngang nhưng có thể mua dần cho mục tiêu dài hạn



Mở tài khoản
liền tay

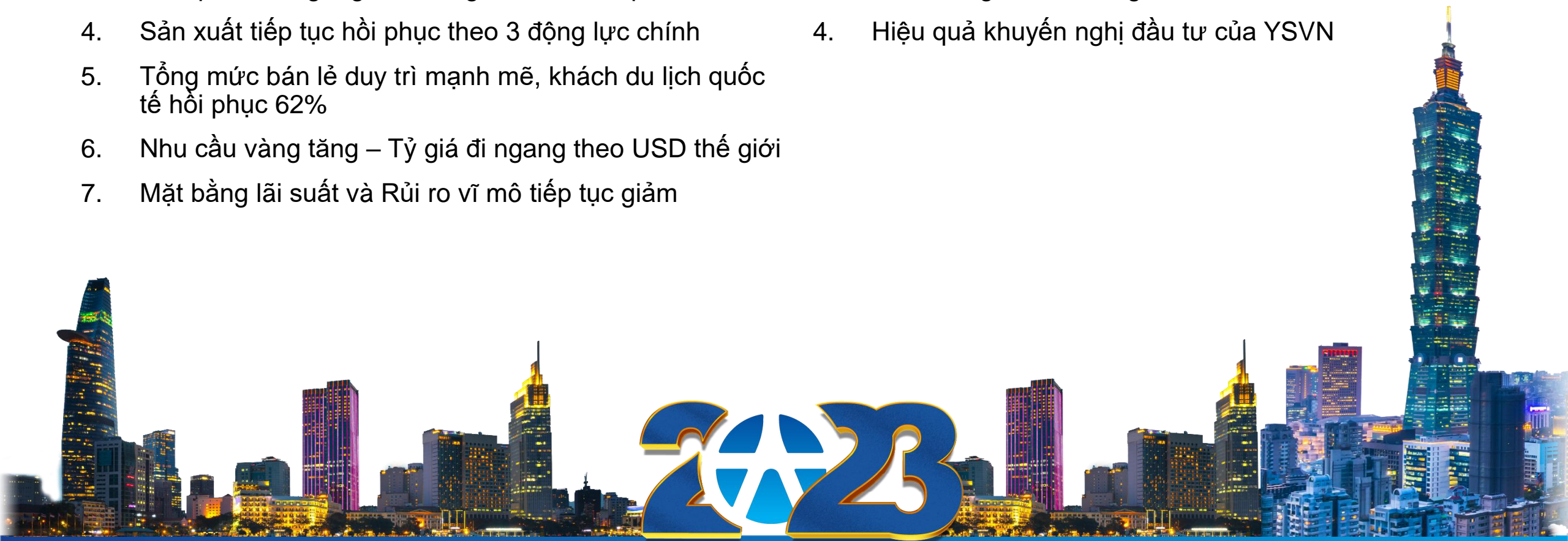


Cập nhật vĩ mô

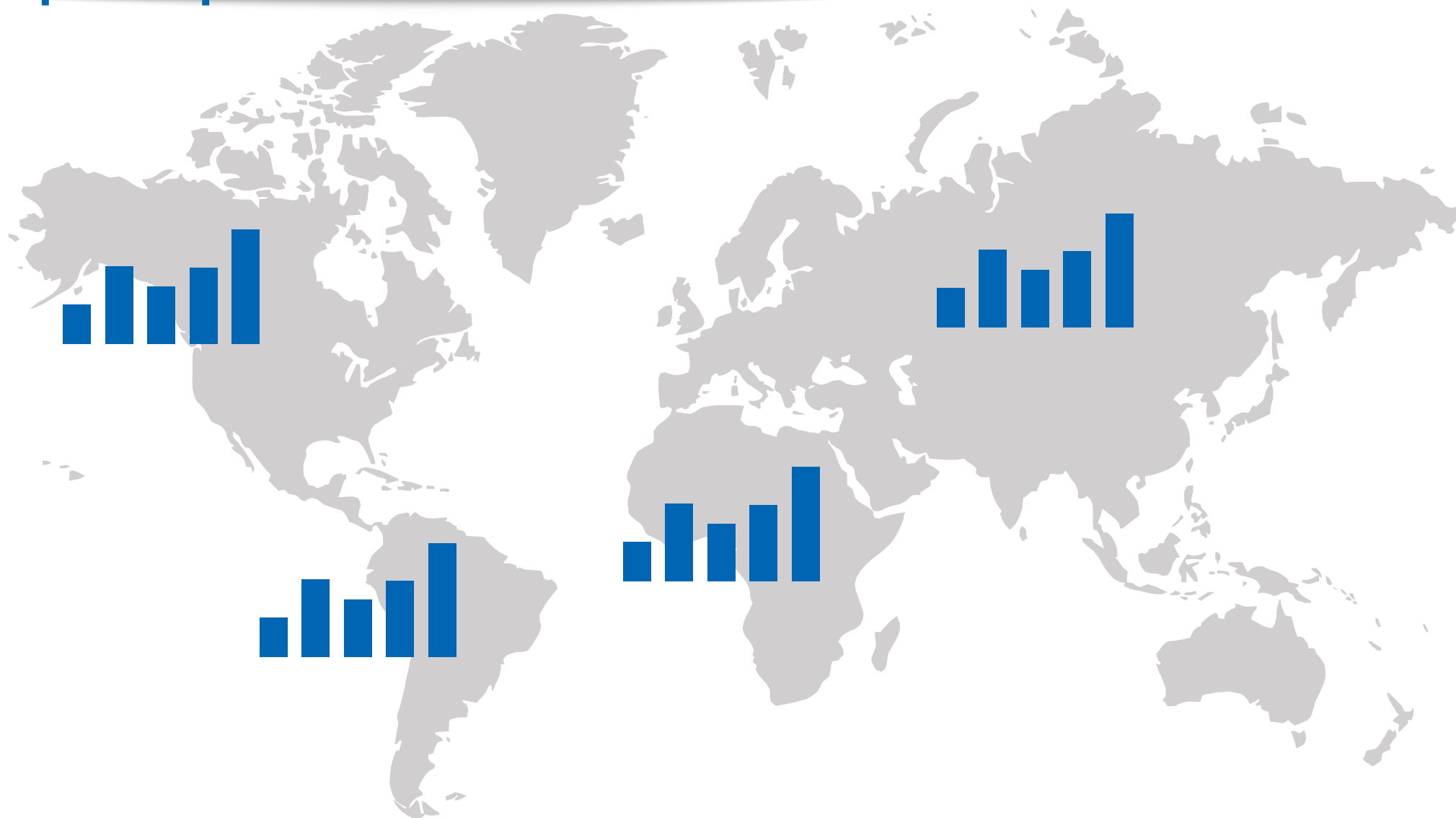
1. FDI quay trở lại tăng trưởng tích cực trong tháng 4
2. Xuất nhập khẩu có thể vẫn chậm trong vài tháng tới
3. Lạm phát tháng 4 giảm tháng thứ 2 liên tiếp
4. Sản xuất tiếp tục hồi phục theo 3 động lực chính
5. Tổng mức bán lẻ duy trì mạnh mẽ, khách du lịch quốc tế hồi phục 62%
6. Nhu cầu vàng tăng – Tỷ giá đi ngang theo USD thế giới
7. Mặt bằng lãi suất và Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 4/2023
2. Giao dịch khối ngoại tháng 4/2023
3. Triển vọng TTCK tháng 5/2023
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN



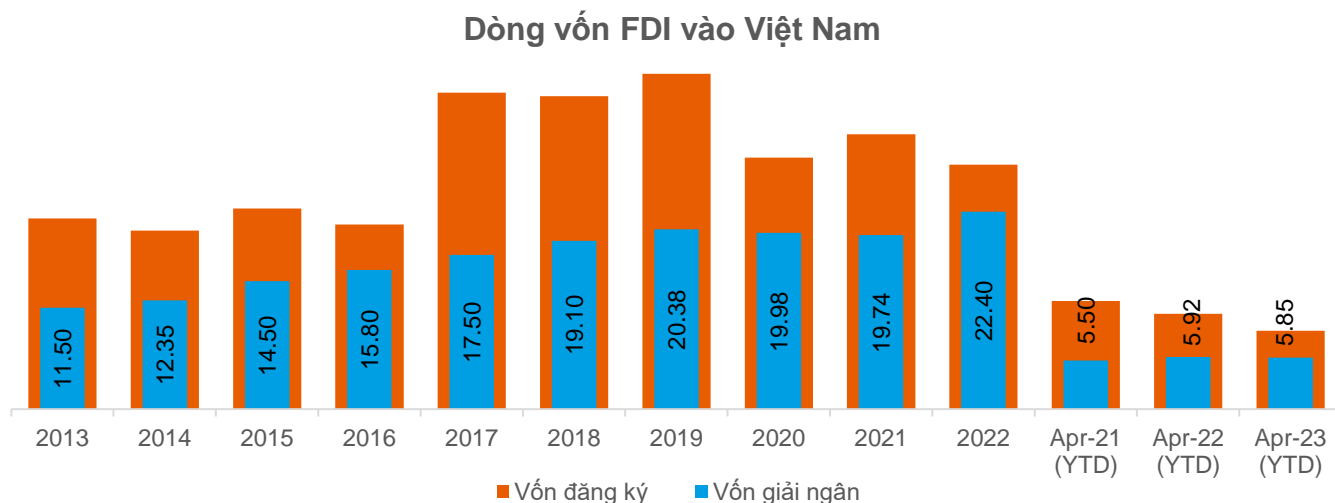
CẬP NHẬT VĨ MÔ



2023

1. FDI quay trở lại tăng trưởng tích cực trong tháng 4

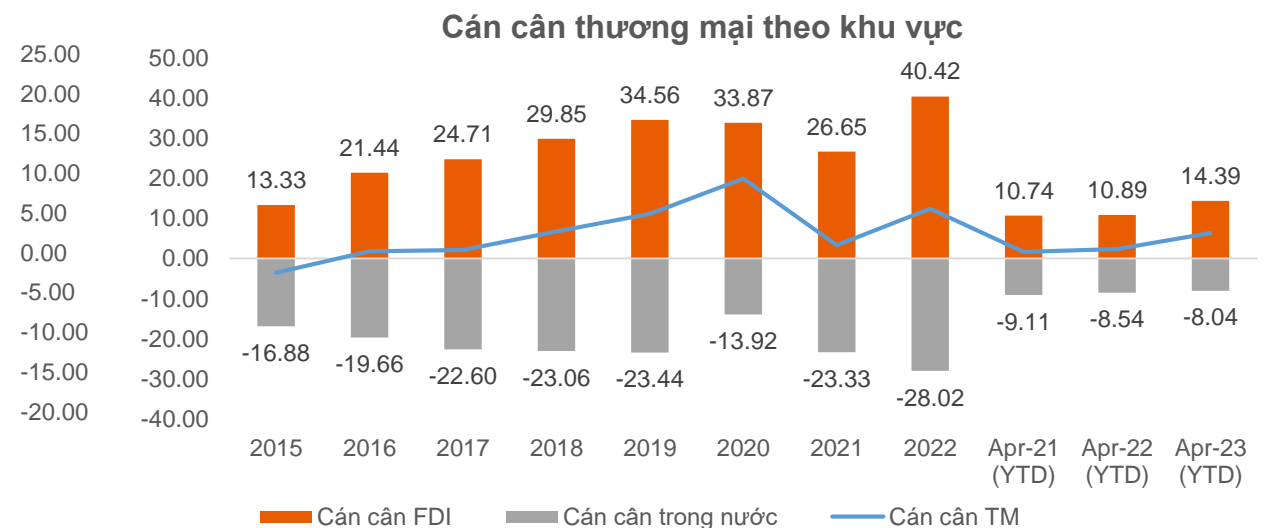
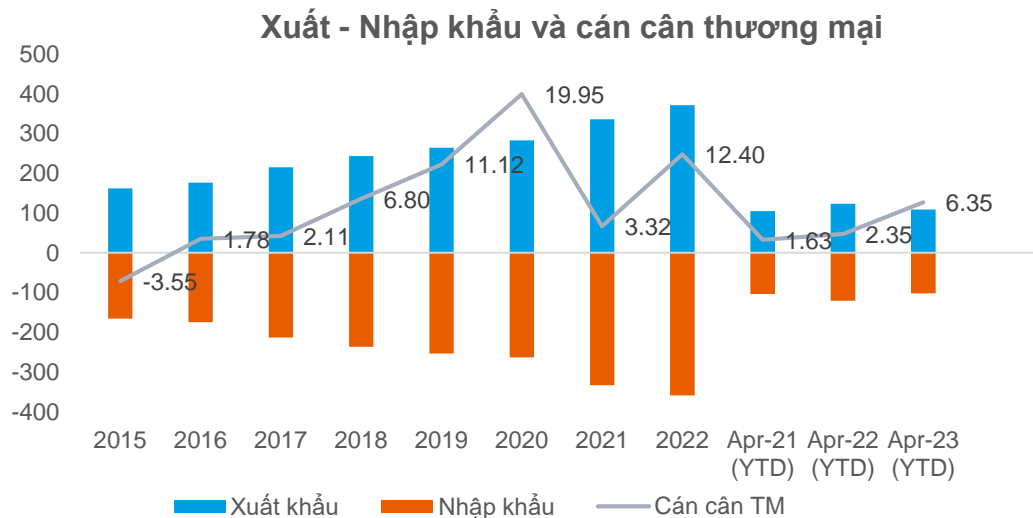
- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/04/2023 đạt 8.88 tỷ USD, giảm 17.9% YoY.** Trong đó, có 750 dự án được cấp phép mới (+65.2% YoY), với số vốn đăng ký đạt 4.11 tỷ USD (+11.1% YoY); có 386 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+19.5% YoY) với số vốn tăng thêm 1.66 tỷ USD (-68.6% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 3.11 tỷ USD (+70.4% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/04/2023 đạt 5.85 tỷ USD, giảm 1.2% YoY.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký quay đầu tăng mạnh trong tháng 4/2023 với 3.43 tỷ USD (+80% YoY),** 2 tỉnh thành thu hút đăng ký FDI nhiều trong tháng 4 là Bình Dương và Long An. Vốn FDI giải ngân trong tháng 4 tiếp tục duy trì tăng nhẹ 1.7% YoY, -14% MoM. Số dự án mới và số vốn FDI đăng ký đều tăng mạnh trong tháng 4 là tín hiệu tích cực. Chúng tôi cho rằng đây là dấu hiệu đầu tiên cho thấy dòng vốn FDI đang bắt đầu trở lại do tình hình vĩ mô trong nước đang cải thiện rõ nét hơn, đặc biệt là lạm phát và lãi suất đang giảm, áp lực tỷ giá hạ nhiệt và nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn mạnh.
- Mặc dù chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực cho dòng vốn FDI trong trung và dài hạn nhưng trong ngắn hạn, dòng vốn FDI vẫn nhiều khả năng chưa thể tăng mạnh trở lại trong 2023 do hiệu ứng của Luật Thuế tối thiểu toàn cầu và các bất ổn vĩ mô thế giới. Theo đó, chúng tôi cho rằng tín hiệu tăng trở lại của FDI trong tháng 4 là khá tích cực nhưng chúng ta vẫn cần quan sát thêm trong các tháng tới. **Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực cho dòng vốn FDI trong trung hạn và dài hạn khi các rủi ro vĩ mô dần đi qua.**



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. Xuất nhập khẩu có thể vẫn chậm trong vài tháng tới

- **Kim ngạch XNK T4/2023 đạt 53.57 tỷ USD, giảm 18.8% YoY, giảm 7.7% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 27.54 tỷ USD, giảm 17.1% YoY, giảm 7.3% MoM; nhập khẩu đạt 26.03 tỷ USD, giảm 20.5% YoY, giảm 8.1% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 4 tiếp tục chậm so với tháng trước. Cán cân thương mại xuất siêu 1.51 tỷ USD, tăng 8.9% MoM, chủ yếu do giảm nhập khẩu. Trong đó, khối FDI xuất siêu 3.52 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 2.01 tỷ USD.
- **Lũy kế 4T2023, kim ngạch XNK đạt 210.79 tỷ USD, giảm 13.6% YoY, trong đó XK 108.57 tỷ USD (-11.8% YoY), NK 102.22 tỷ USD (-15.4% YoY).** Xuất siêu 6.35 tỷ USD, tăng 170.3% YoY, trong đó, khối FDI xuất siêu 14.39 tỷ USD, khối DN trong nước nhập siêu 8.04 tỷ USD.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 4/2023 vẫn chậm so với cả tháng trước và cùng kỳ, tuy nhiên, mức giảm MoM là không lớn. **Chúng tôi cho rằng XNK có thể tiếp tục chậm trong vài tháng tới do Fed vừa nâng lãi suất thêm 0.25% gây áp lực lên tổng cầu, tuy nhiên có thể kỳ vọng xuất nhập khẩu sẽ tích cực hơn từ Q3/2023** nhờ: 1) các doanh nghiệp xuất khẩu đang bắt đầu nhận được các đơn hàng mới từ những thị trường mới, khách hàng mới; 2) kỳ vọng Trung Quốc sẽ mở cửa rõ nét từ giữa 2023 (các ngành kỳ vọng hưởng lợi: dệt may, sắt thép, hóa chất, cao su, nông sản). **Một số mặt hàng tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong T4/2023 và 4T2023 như: Gạo, cà phê, rau quả, phương tiện vận tải, cao su, giấy, hạt điều.**

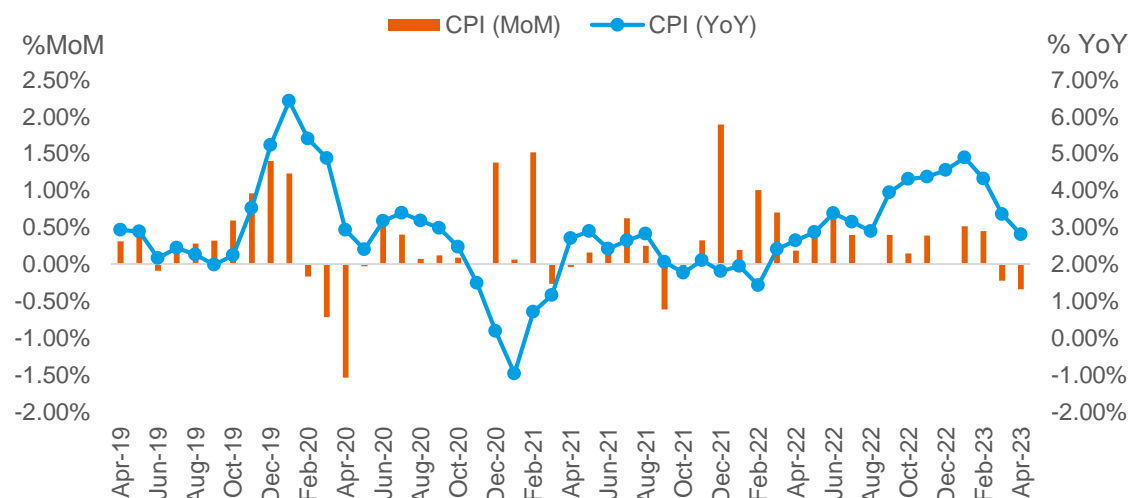


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

3. Lạm phát tháng 4 giảm tháng thứ 2 liên tiếp

- **CPI tháng 4/2023 giảm 0.34% MoM, tăng 2.81% YoY**, chỉ có 2 nhóm mặt hàng tăng giá nổi bật trong tháng 4 là nhóm Giao thông (+0.43% MoM) và Hàng hóa và dịch vụ khác (+0.35% MoM). Các nhóm hàng khác nhìn chung là giảm giá hoặc chỉ tăng nhẹ như: Giáo dục (-1.3% MoM), Nhà ở và VLXD (-0.83% MoM), Văn hóa – giải trí – du lịch (-0.45% MoM), Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0.38% MoM).
- Trong tháng 4/2023, CPI tiếp tục giảm tháng thứ 2 liên tiếp là một điều khả quan, bên cạnh đó, điểm tích cực là giá giảm cho cả mặt bằng chung các nhóm hàng hóa dịch vụ chứ không riêng lẻ một nhóm nào. Yếu tố lớn nhất đẩy tăng CPI các tháng trước là VLXD thì nay giá nhóm này đã giảm, một phần vì tồn kho hàng hóa nhiều ở Trung Quốc và thị trường này không hồi phục mạnh như kỳ vọng trước đó. Như đã đề cập từ các báo cáo trước, chúng tôi cho rằng CPI các tháng tới sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh bởi câu chuyện mở cửa của thị trường Trung Quốc. Bên cạnh đó, mức tăng CPI YoY có thể tiếp tục chậm lại trong các tháng tới do mức nền so sánh cao của cùng kỳ 2022 và nguồn cung hàng hóa đang dần hồi phục. Theo đó, chúng tôi tiếp tục nghiêng về kịch bản **áp lực lạm phát có thể hạ nhiệt trong 2023 nhưng cũng lưu ý rủi ro vẫn cao do nguồn cung vẫn chưa hồi phục hoàn toàn và câu chuyện Trung Quốc mở cửa**. Chúng tôi đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2023 trong mục tiêu dưới 4.5%.

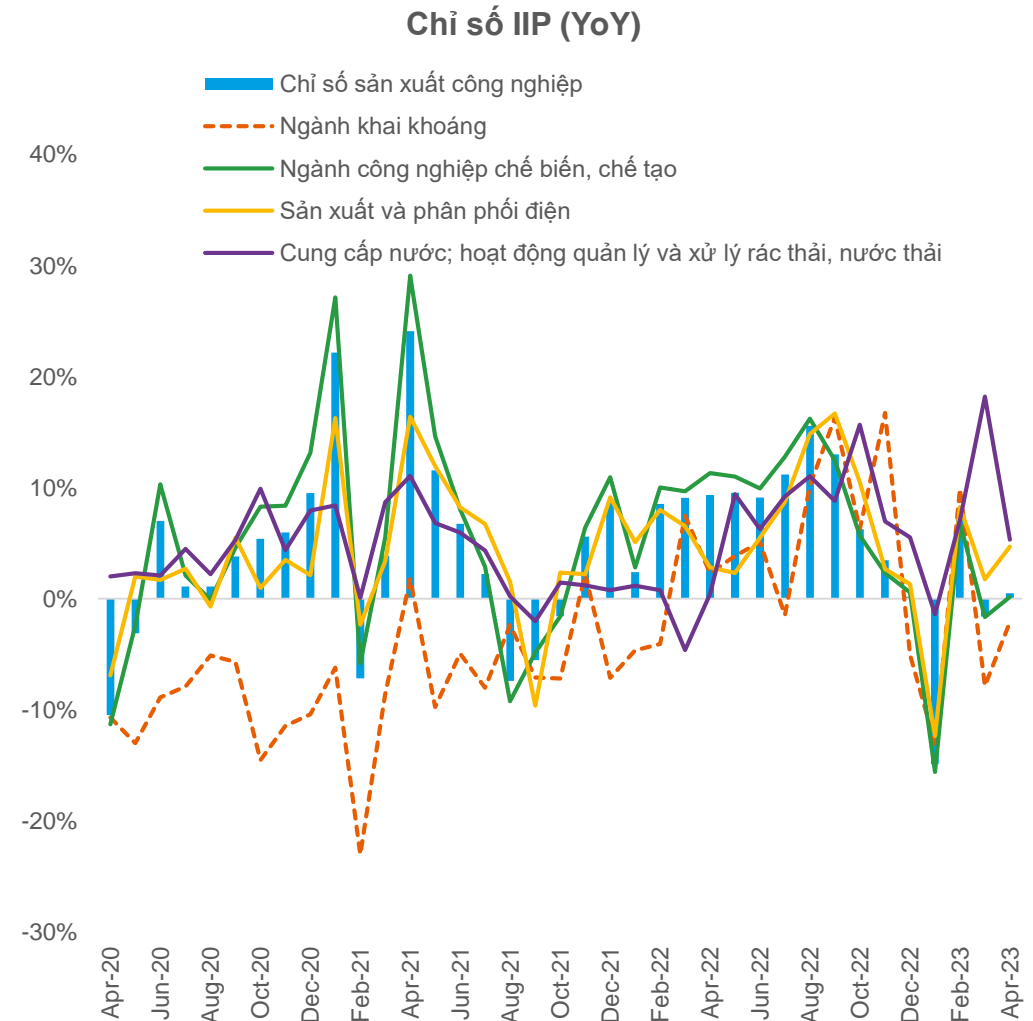
Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	2.81%	-0.34%	3.84%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.62%	-0.38%	4.49%
Đồ uống và thuốc lá	3.63%	0.12%	3.89%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.31%	-0.08%	2.56%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5.20%	-0.83%	6.68%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	2.29%	-0.08%	2.65%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.62%	0.02%	0.63%
Giao thông	-3.94%	0.43%	-2.25%
Bưu chính viễn thông	-0.33%	-0.14%	-0.28%
Giáo dục	5.98%	-1.30%	9.10%
Văn hoá, giải trí và du lịch	2.99%	-0.45%	4.42%
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.33%	0.35%	3.34%



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Sản xuất tiếp tục hồi phục theo 3 động lực chính

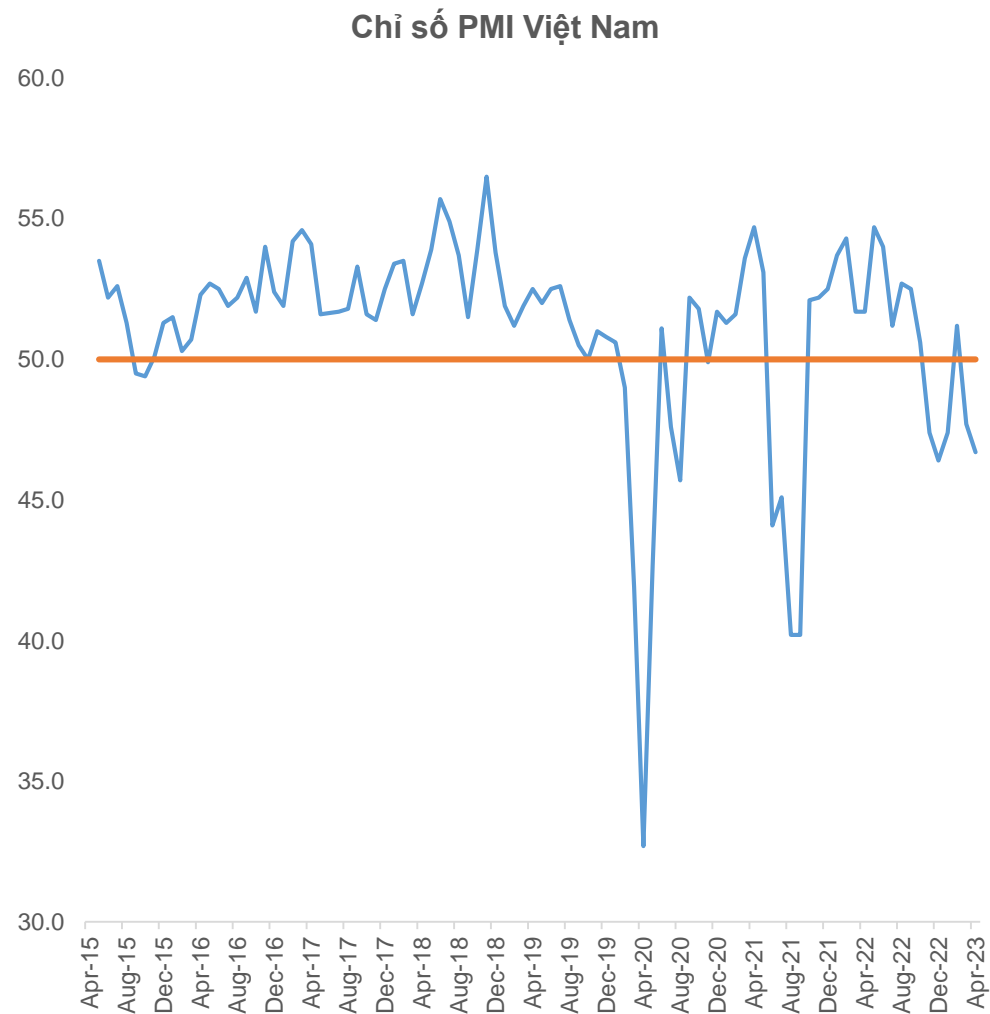
- Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 4/2023 tăng 3.55% MoM, tăng 0.51% YoY, 4 nhóm ngành đều tăng, chỉ có ngành Khai khoáng là giảm YoY: Khai khoáng (+2.0% MoM, -2.1% YoY), Chế biến chế tạo (+3.7% MoM, +0.2% YoY), Điện (+4.0% MoM, +4.7% YoY), Nước và xử lý rác thải (+2.6% MoM, +5.3% YoY).
- Các ngành sản xuất nhìn chung tiếp tục tăng so với tháng trước, với tốc độ khá đồng đều. Trong nhóm Ngành khai khoáng, có 2 ngành tăng trưởng tích cực là khai thác quặng kim loại (+14% YoY) và khai khoáng khác (+2.3% YoY).
- Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** đã tiếp tục phục hồi trong tháng 4 và tăng nhẹ +0.2% YoY. Theo ngành con, số ngành tăng nhiều hơn số ngành giảm, các ngành tăng mạnh nhất như: hóa chất (+15% YoY), thuốc lá (+10% YoY), máy móc thiết bị (+9% YoY), đồ uống (+9% YoY), thực phẩm (+8% YoY), dược (+5% YoY), than cốc – dầu mỏ (+4% YoY). Chúng tôi cho rằng các ngành sản xuất tăng vẫn theo 3 động lực chính là hưởng lợi từ du lịch hồi phục, nhu cầu thiết yếu và nhu cầu từ Trung Quốc mở cửa. **Chỉ số IIP sản xuất điện** tiếp tục duy trì sự tăng trưởng +4% MoM, +5% YoY.
- Màng Nước và xử lý rác thải** được chúng tôi đánh giá tích cực trong ngắn và dài hạn. Trong đó, các hoạt động xử lý rác thải tiếp tục là ngành con tăng mạnh nhất (+2% MoM, +16% YoY).
- Nhìn chung, trong tháng 4 tiếp tục có sự phân hóa giữa các ngành sản xuất nhưng mức độ chênh lệch hồi phục giữa các nhóm ngành là không quá nhiều, có nghĩa mức độ hồi phục là khá đồng đều. **Các ngành sản xuất tăng trưởng nổi bật là những loại hàng hóa hưởng lợi theo 3 động lực chính:** 1) du lịch hồi phục; 2) nhu cầu thiết yếu; và 3) câu chuyện Trung Quốc mở cửa.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. PMI tháng 4/2023 tiếp tục suy giảm nhưng kỳ vọng vào sự phục hồi sớm

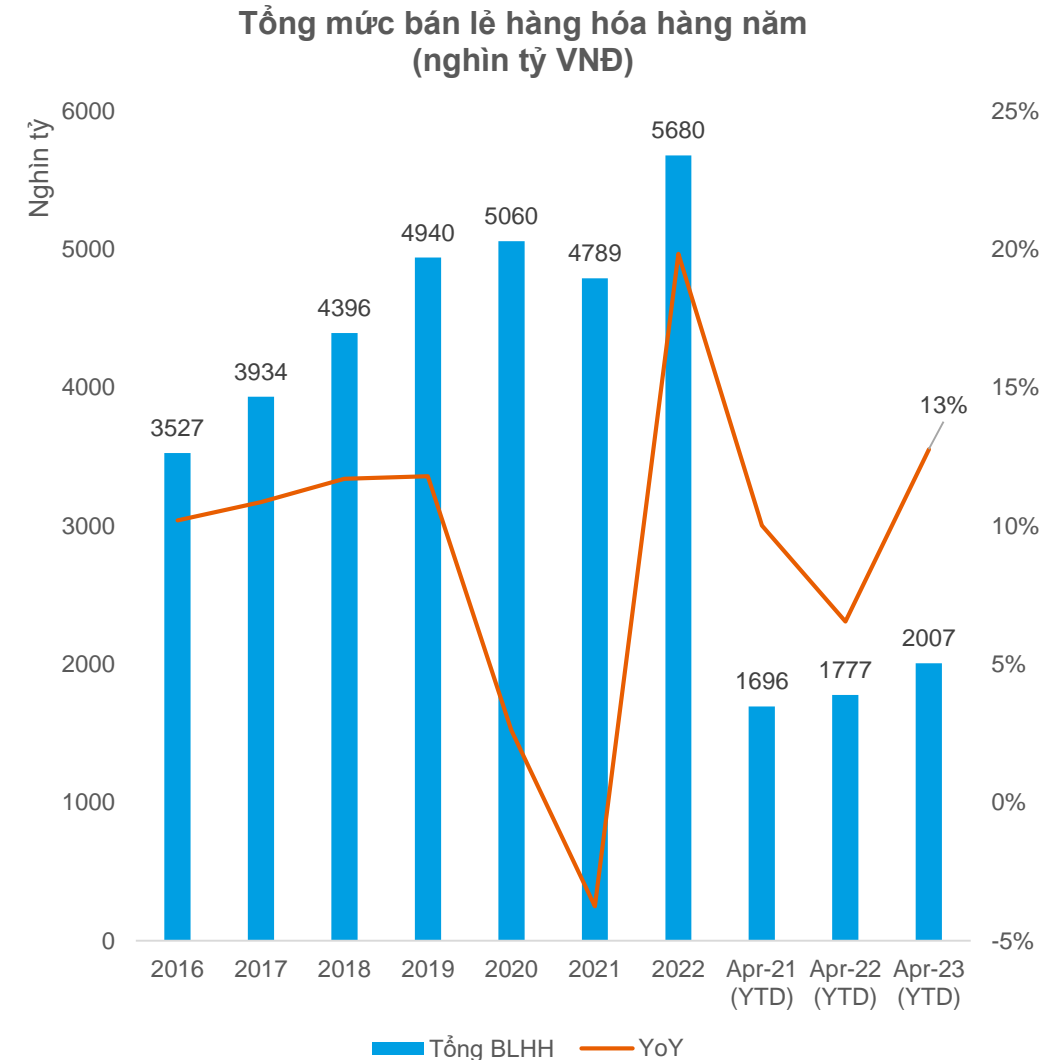
- **S&P Global công bố Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 4/2023 của Việt Nam đạt 46.7 điểm, giảm từ mức 47.7 của tháng 3/2023**, cho thấy tình hình sản xuất tiếp tục suy giảm trong tháng 4. Sản lượng, số lượng các đơn hàng mới và việc làm đều giảm, nguyên nhân chính là nhu cầu giảm.
- **Số lượng đơn hàng mới và số đơn hàng xuất khẩu đều giảm, trong đó, số đơn hàng xuất khẩu giảm nhẹ hơn** tháng trước còn số đơn hàng trong nước giảm nhanh hơn, trong bối cảnh nhu cầu yếu. Lượng việc tồn đọng tiếp tục giảm trong khi hàng tồn kho tăng lên. Sản lượng sản xuất và số việc làm cũng giảm theo. Tốc độ giảm việc làm là nhanh nhất 1.5 năm do cả công ty giảm tuyển dụng và nhân viên nghỉ việc.
- **Áp lực chi phí đầu vào giảm:** Tốc độ tăng chi phí đầu vào tiếp tục chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp và là mức tăng yếu nhất của 35 tháng khi giá một số nguyên vật liệu đã bắt đầu giảm, các chi phí nguyên liệu vẫn còn tăng là nhiên liệu và dầu. Hoạt động mua hàng của các công ty cũng giảm giúp cải thiện thời gian giao hàng. Theo đó, các công ty đã giảm giá đầu ra sau 3 tháng tăng giá.
- **Điểm nhấn trong tháng 4 là số đơn hàng, sản lượng và việc làm đều giảm nhưng tiếp tục nhiều dấu hiệu cho thấy đã kết thúc thời kỳ tăng giá theo lạm phát chi phí.** Chúng tôi cho rằng nhu cầu tiếp tục giảm mặc dù lãi suất trong nước đã giảm gần đây là do có độ trễ. Nhiều bằng chứng cho thấy giá nhiều loại nguyên vật liệu đã giảm giúp áp lực chi phí đầu vào giảm theo, giúp các nhà sản xuất có thêm dư địa để giảm giá kích cầu và thực sự giá bán đầu ra đã suy giảm. Với tình hình lãi suất tiếp tục giảm gần đây, chúng tôi cho rằng cả nhu cầu và lĩnh vực sản xuất sẽ có thể quay đầu hồi phục trong vài tháng tới (do có độ trễ nhất định như khi nhu cầu giảm). **Tâm lý các nhà sản xuất vẫn tích cực rằng nhu cầu kém chỉ là tạm thời và sẽ hồi phục trong vài tháng tới.**



Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

5. Tổng mức bán lẻ duy trì mạnh mẽ, khách du lịch quốc tế hồi phục 62%

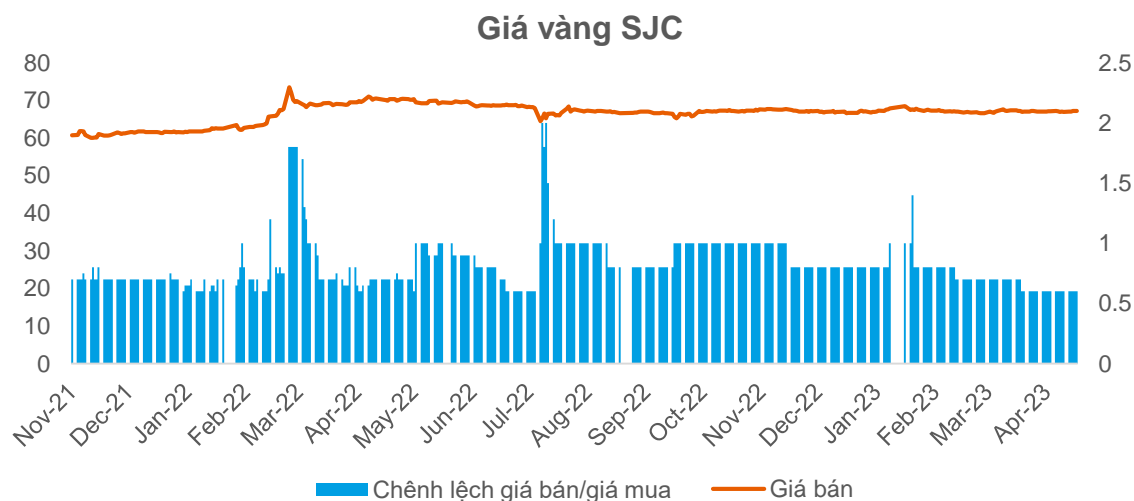
- **Tổng mức bán lẻ tháng 4/2023** ước đạt 511 nghìn tỷ, tăng 4% MoM, tăng 11% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa (+3% MoM, +10% YoY), dịch vụ lưu trú – ăn uống (+5% MoM, +21% YoY), dịch vụ lữ hành (+8% MoM, +86% YoY). Tổng mức bán lẻ tháng 4 tiếp tục thể hiện đà tăng trưởng mạnh mẽ so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ. Chúng tôi đánh giá mức tăng trưởng +11% YoY là khá mạnh nếu so với các nước khác.
- **Lũy kế 4T2023**, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 2,007 nghìn tỷ đồng, tăng 13% YoY cho thấy sức mua tiếp tục duy trì mạnh mẽ. Mức tăng trưởng 13% YoY của lũy kế 4T2023 là tiếp tục cao hơn lúc trước COVID. Như chúng tôi có đánh giá, người tiêu dùng đã giảm chi tiêu ở *một số nhóm hàng không thiết yếu* nhưng vẫn chi tiêu ổn định cho *các mặt hàng thiết yếu*, ngoài ra động lực tăng trưởng còn đến từ các hoạt động du lịch phục hồi. **Do đó, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực** về tiềm năng mạnh mẽ của thị trường bán lẻ mặc dù suy yếu trong ngắn hạn ở một số nhóm hàng không thiết yếu.
- **Riêng với nhóm du lịch**, tháng 4 tiếp tục có dấu hiệu tích cực từ khách quốc tế. Số lượt khách quốc tế trong tháng 4/2022 đạt 984 nghìn lượt, tăng +10% MoM, gấp 10 lần cùng kỳ. Lũy kế 4T2023, tổng số lượt khách quốc tế đạt 3.7 triệu lượt khách, tương đương khoảng 62% lúc trước COVID. Như chúng tôi đã đề cập, nếu như du lịch 2022 đã hồi phục tích cực nhờ nhu cầu nội địa thì trong 2023, chúng tôi kỳ vọng động lực dẫn dắt du lịch sẽ đến từ lượng khách quốc tế. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý, tính đến hiện tại, lượng khách Trung Quốc hồi phục chưa phải mạnh nhất mà lượng du khách tăng mạnh nhất đang đến từ Thái Lan, Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan.



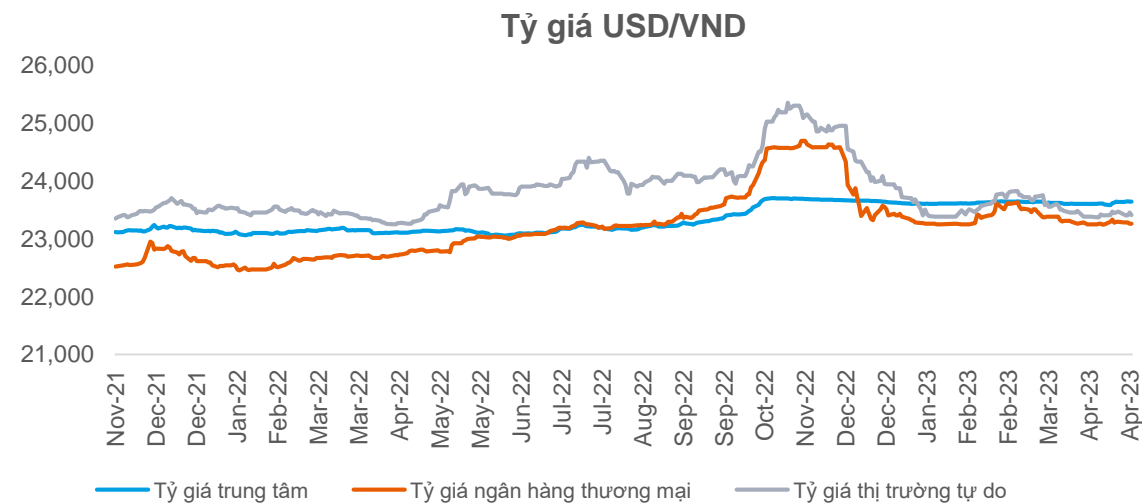
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

6. Nhu cầu vàng tăng – Tỷ giá đi ngang theo giá USD thế giới

Giá vàng SJC trong nước tiếp tục tăng đều trong tháng 4/2023 ở cả 2 chiều mua vào (+0.23% MoM) và bán ra (+0.22% MoM), chênh lệch mua bán giảm nhẹ về mức 600,000 đồng/lượng cho thấy nhu cầu vàng tăng nhưng khá ổn định và cân bằng cung – cầu. Giá vàng thế giới tăng mạnh 10% MoM sau khi Fed tăng 0.25% lãi suất và các vụ scandal liên quan đến rủi ro hoạt động của một số ngân hàng lớn ở Mỹ và châu Âu, khiến khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới, thu hẹp xuống mức 17% (tại ngày 04/05/2023).



Tỷ giá biến động nhẹ nhưng nhìn chung là đi ngang trong tháng 4/2023 như tỷ giá trung tâm (+0.2% MoM), tỷ giá NHTM (+0.0% MoM), thị trường tự do (-0.3% MoM). Tỷ giá trong nước đi ngang theo giá USD trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index tăng nhẹ 0.3% MoM với việc Fed đã tăng 0.25% lãi suất vào đầu tháng 5. Các yếu tố tốt xấu đang đan xen chi phối khiến US Dollar Index đi ngang. Tuy nhiên, áp lực lên VND đã nhẹ hơn khi FDI tháng 4 tăng trưởng trở lại và xuất siêu mạnh do nhập khẩu giảm. Chúng tôi cho rằng sẽ có nhiều yếu tố hỗ trợ tỷ giá USD/VND sắp tới: 1) xuất siêu duy trì; 2) kỳ vọng xuất khẩu hồi phục tại các nước Mỹ, EU và câu chuyện Trung Quốc mở cửa; 3) lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đang tăng mạnh, chủ yếu từ Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, nguồn ngoại tệ này cũng sẽ hỗ trợ tích cực cho tỷ giá.



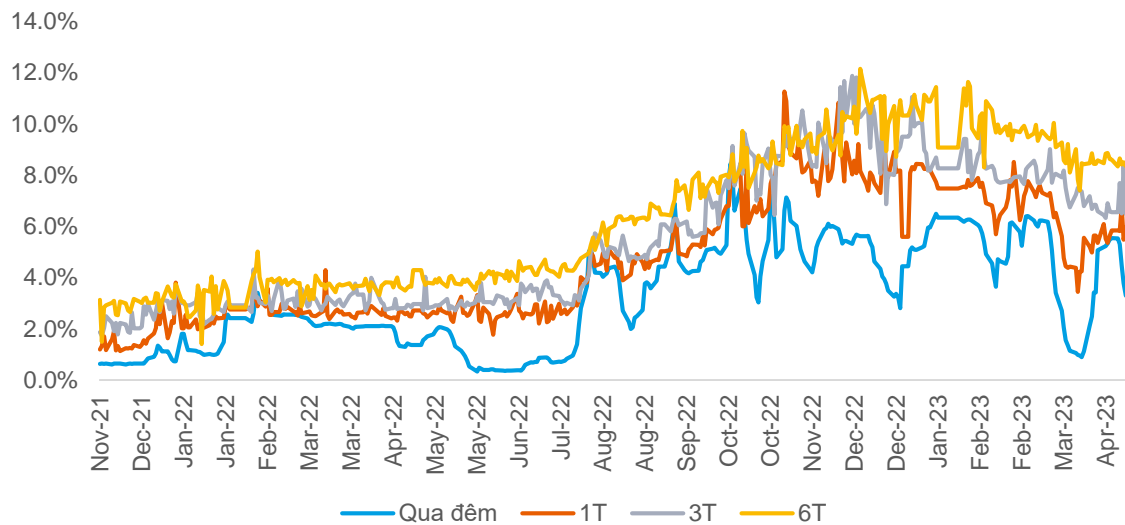
Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

7. Mặt bằng lãi suất và Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

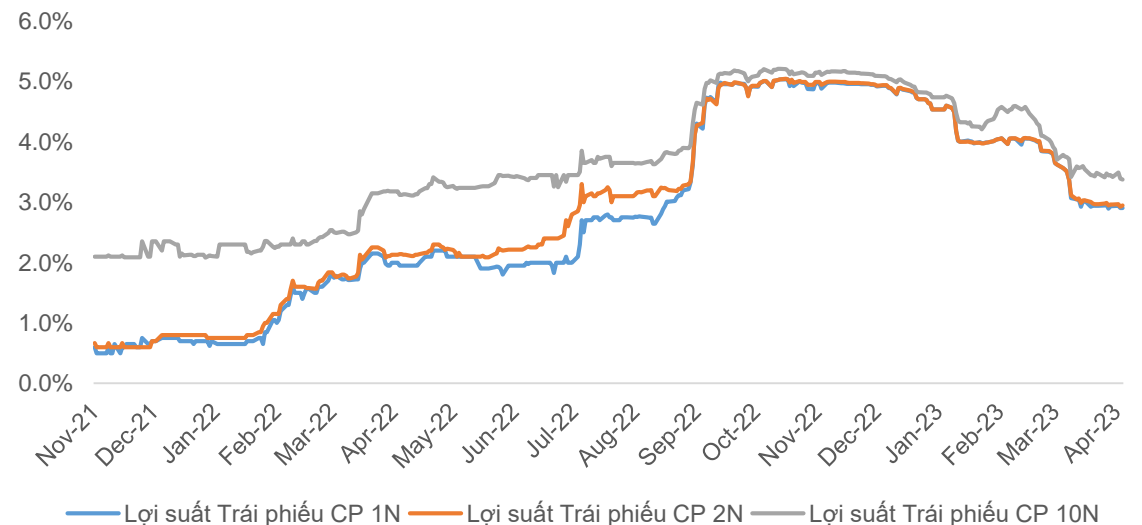
Lãi suất liên NH tiếp tục giảm mạnh trong tháng 4, nhất là ở các kỳ hạn trung sau khi các kỳ hạn ngắn đã giảm mạnh trong tháng 3: Lãi suất qua đêm giảm 112bps, kỳ hạn 1T giảm 555bps, 3T giảm 679bps, 6T giảm 842bps MoM. Các NHTM cũng đã tiếp tục giảm lãi suất huy động các kỳ hạn trong tháng 4. Hiện tại lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng niêm yết tại các NHTM đã rơi xuống dưới 9%/năm. Một động thái khác hỗ trợ lãi suất giảm là hành động mua USD dự trữ của NHNN. **Chúng tôi cho rằng lãi suất có thể tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới nhưng sẽ cần đến Q3/2023 thì áp lực lãi suất mới giảm đi đáng kể khi NHTW các nước dừng nâng lãi suất.**

Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tiếp tục giảm ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N giảm 28bps MoM, kỳ hạn 2N giảm 27bps MoM, kỳ hạn 10N giảm 6bps MoM. **Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 4/2023, đặc biệt là rủi ro trung hạn 1-2 năm giảm mạnh nhất.** Chúng tôi cho rằng lý do là 1) Lãi suất tiếp tục giảm mạnh trong tháng 4 dưới sự điều hành của NHNN; 2) lạm phát suy giảm; 3) áp lực tỷ giá giảm; 4) các doanh nghiệp đang dần có các đơn hàng mới từ các khách hàng mới, thị trường mới.

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất trái phiếu Chính phủ

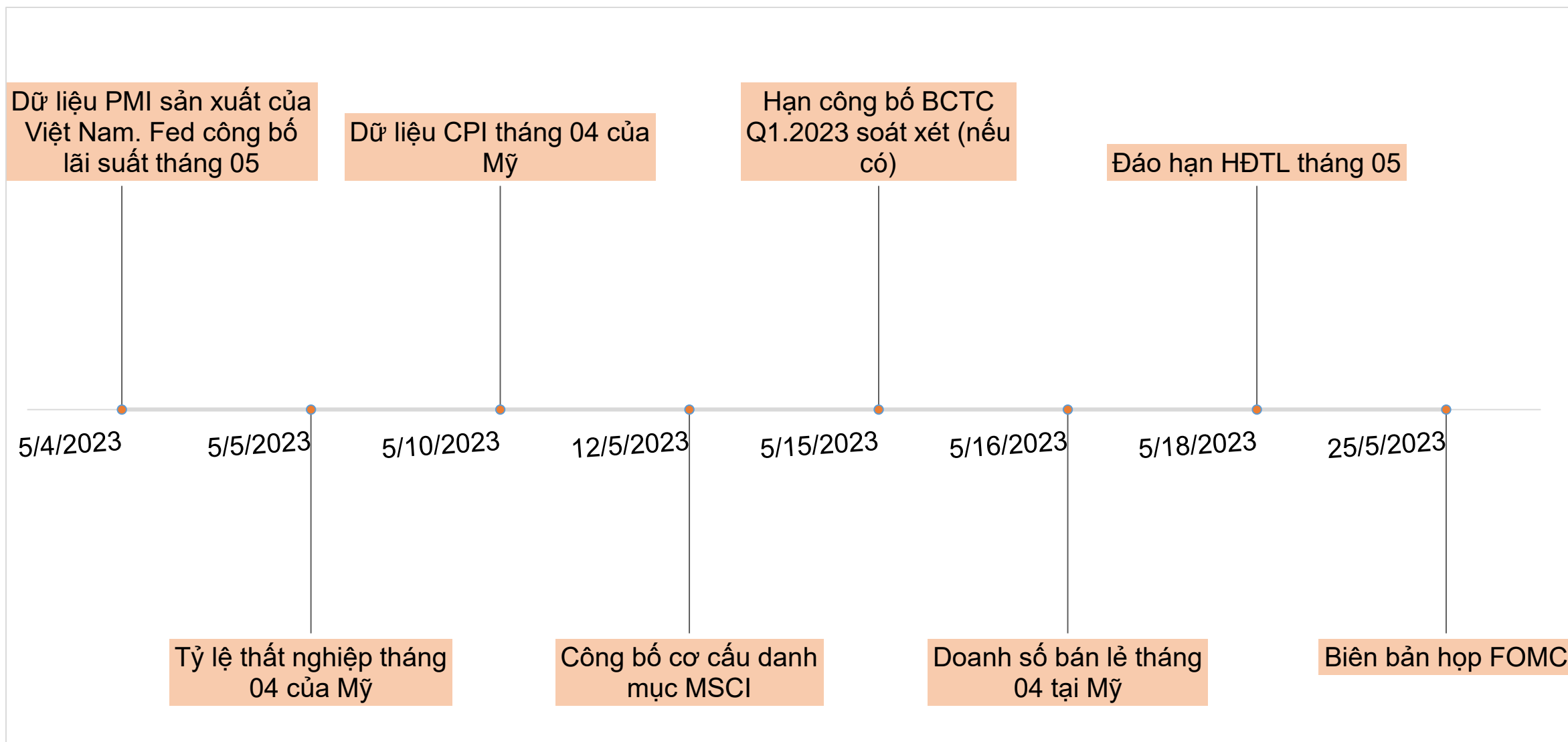


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

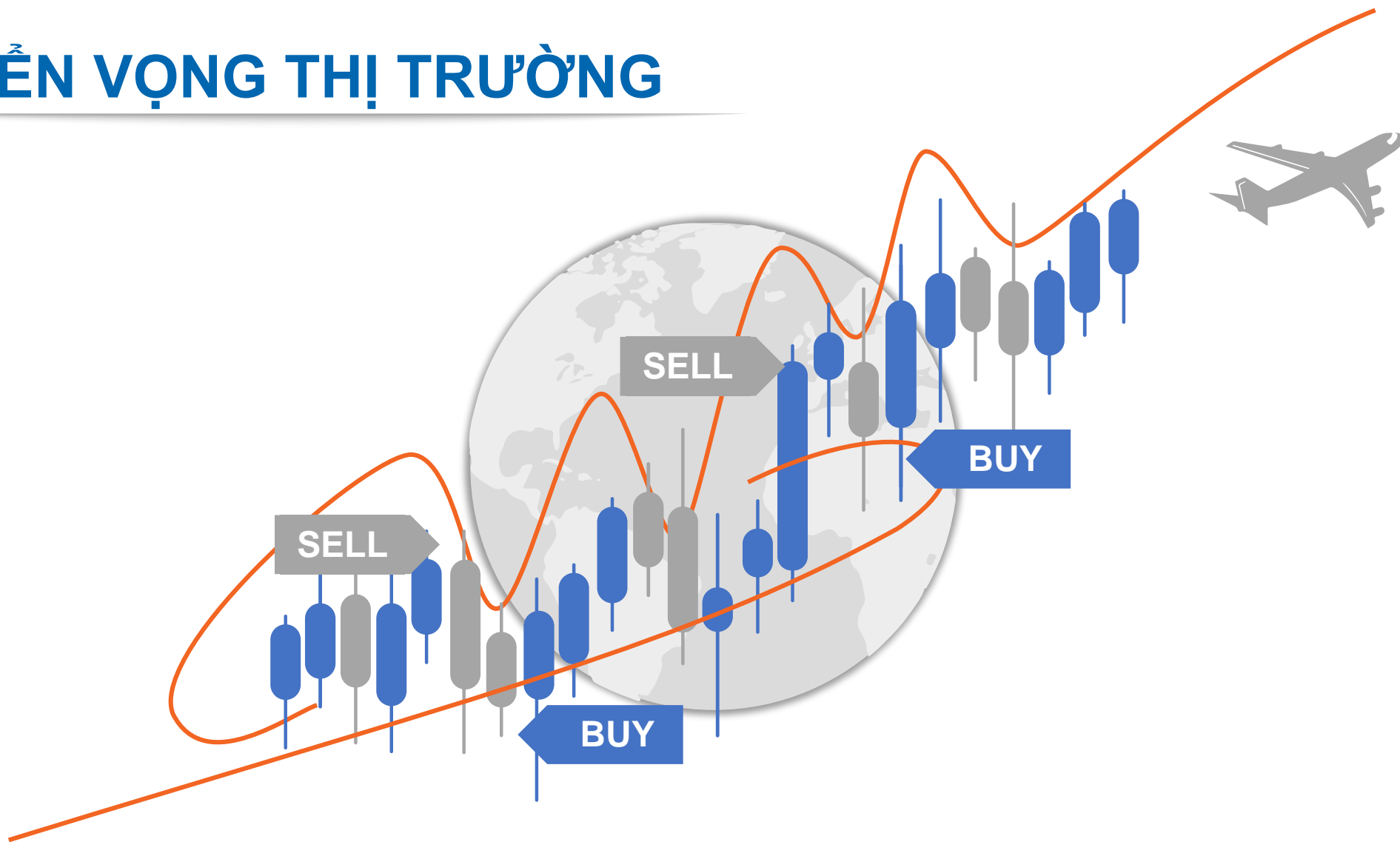
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- **Hầu hết các chỉ số vĩ mô tháng 4 đã cho thấy sự cải thiện hơn tháng trước về cả lĩnh vực sản xuất lẫn nhu cầu tiêu dùng trong nước.** Tuy nhiên, sức cầu vẫn còn suy yếu tại các đối tác thương mại lớn của Việt Nam khiến động lực tăng trưởng từ hoạt động xuất nhập khẩu vẫn chưa rõ ràng. Dòng vốn FDI trong tháng 4 có những dấu hiệu tích cực hơn từ sự tăng lên đáng kể về số lượng dự án và vốn đăng ký mới, tuy nhiên, theo chúng tôi sẽ cần thêm thời gian để dòng vốn FDI tăng trưởng mạnh mẽ như những năm trước dịch, khi triển vọng kinh tế thế giới rõ ràng hơn.
- Bên cạnh đó, trong thời gian qua NHNN cũng đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế như giảm lãi suất điều hành, ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN liên quan cơ cấu lại các khoản nợ, Thông tư 03/2023/TT-NHNN liên quan việc mua bán trái phiếu doanh nghiệp của ngân hàng. Đây là các động thái hỗ trợ doanh nghiệp từ phía NHNN trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn.
- **Với những tín hiệu vĩ mô tích cực hơn cũng như chính sách điều hành từ phía Chính phủ, chúng tôi kỳ vọng tình hình tăng trưởng quý 2 sẽ có nhiều điểm tích cực hơn quý 1.** Trong đó, kỳ vọng đầu tư công là động lực dẫn dắt chính cho tăng trưởng kinh tế trong nước khi Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 08 cũng như thành lập 5 tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công. Ngoài ra, lĩnh vực dịch vụ du lịch cũng sẽ là động lực hỗ trợ cho tăng trưởng khi lượng khách du lịch quốc tế vẫn đang hồi phục tốt, du lịch trong nước cũng thuận lợi hơn khi kỳ nghỉ lễ 30/4-1/5 năm nay kéo dài và kỳ nghỉ hè sắp tới sẽ thúc đẩy tăng trưởng tổng mức bán lẻ trong quý 2.

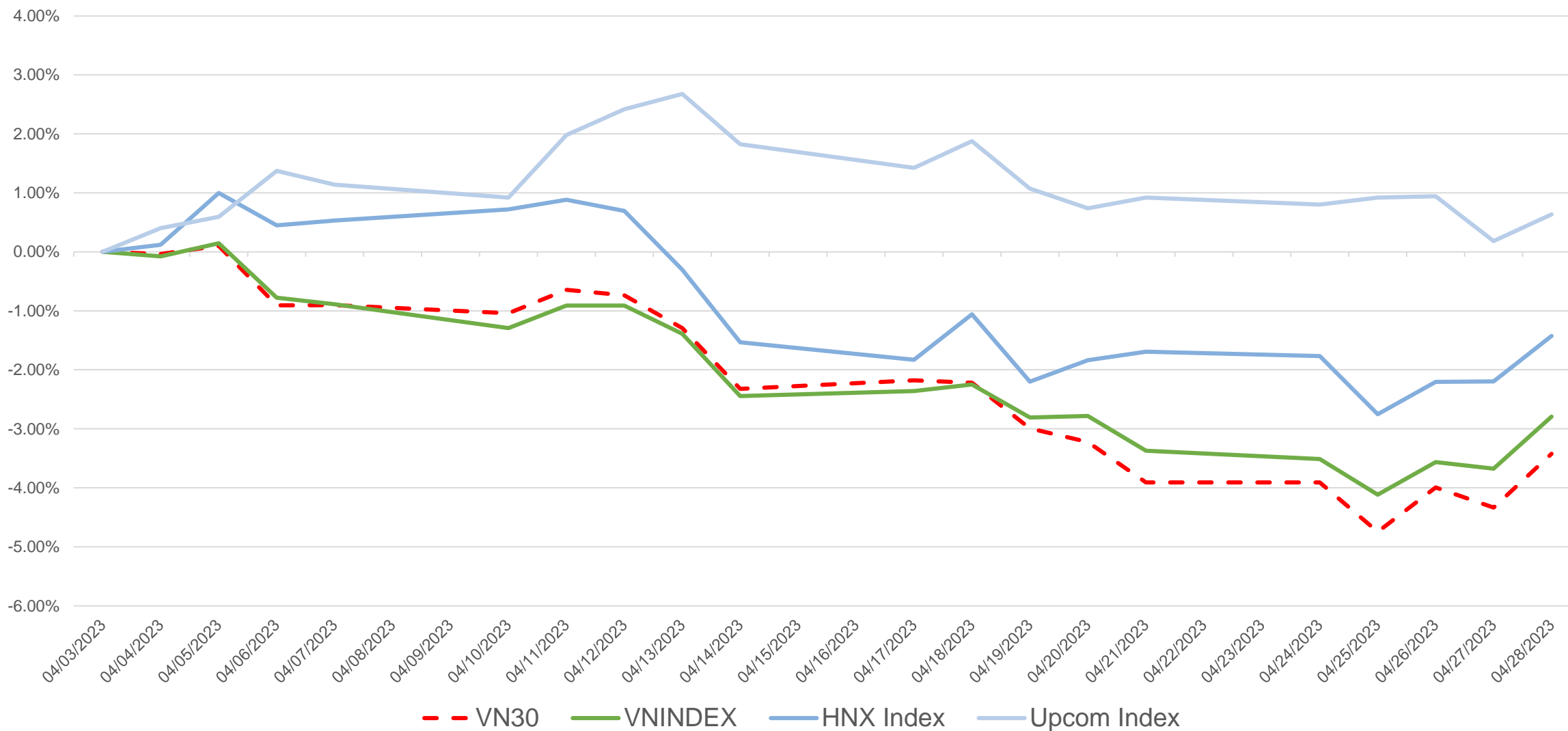
Lịch sự kiện tháng 5/2023



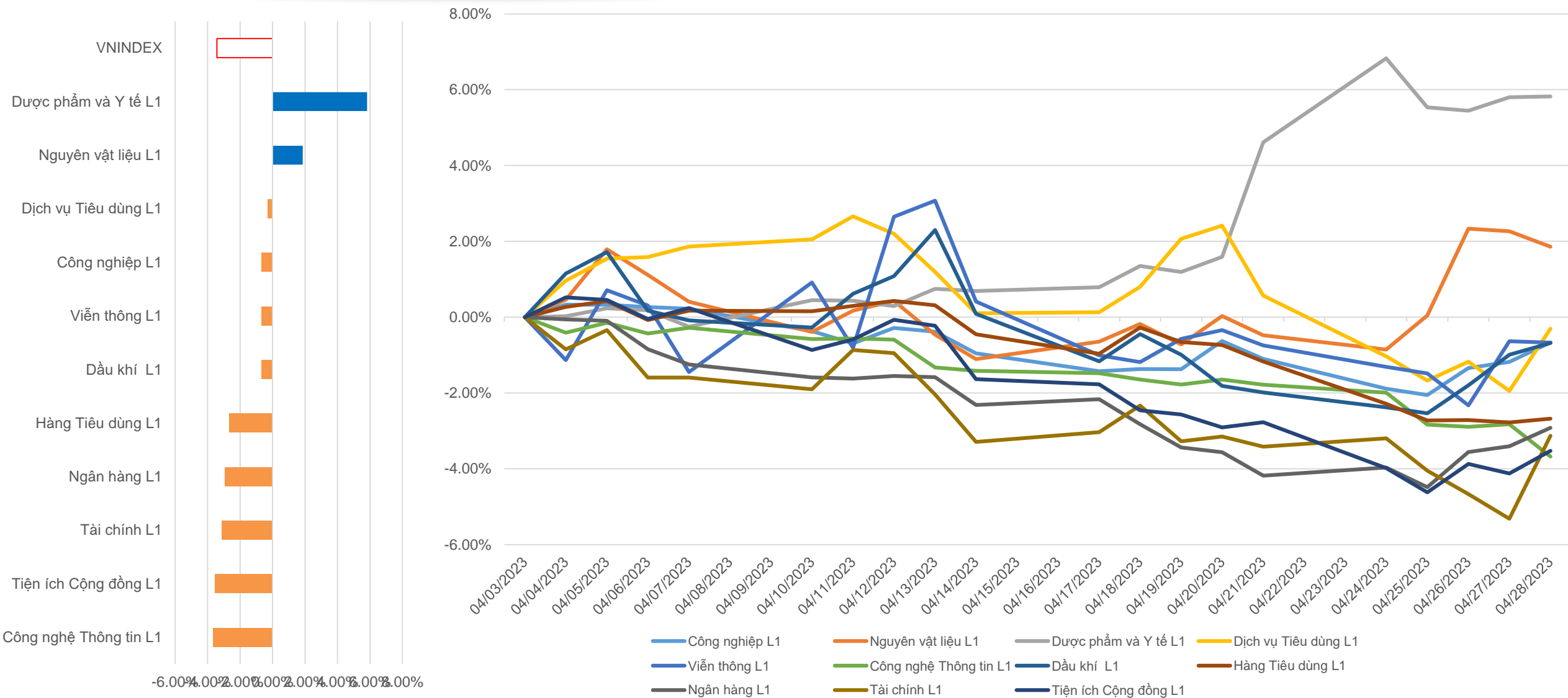
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



1. Chỉ số Upcom vẫn có mức tăng trưởng cao nhất

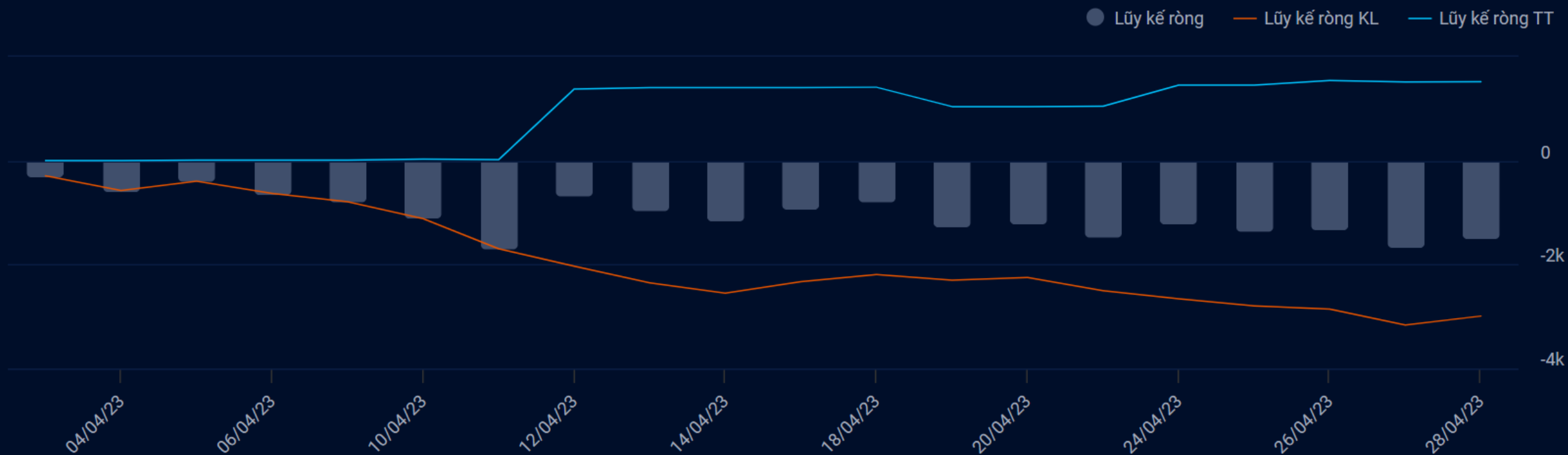


1. Dược phẩm và Y tế tăng trưởng mạnh nhất

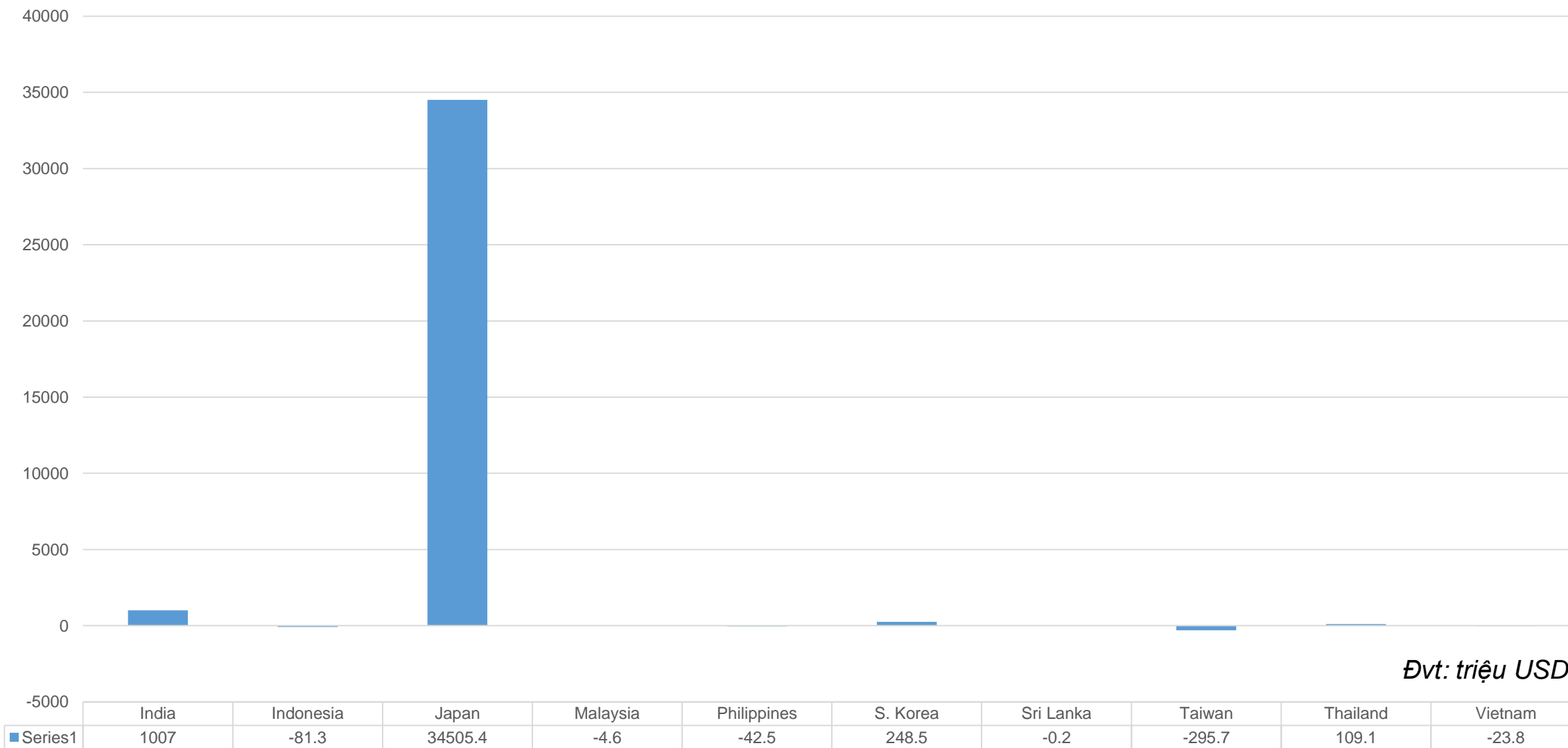


2. Khối ngoại bán ròng trong tháng 04/2023

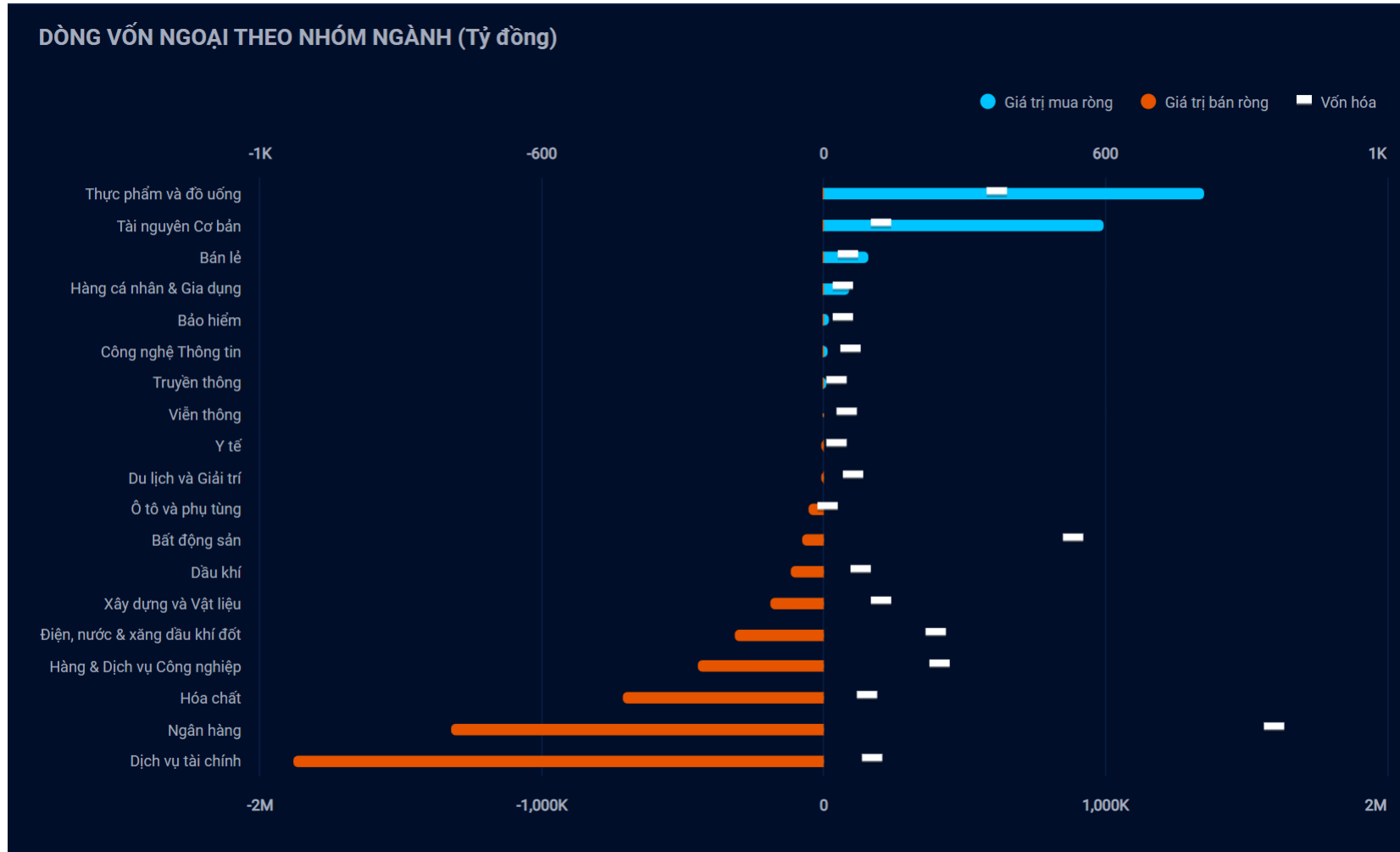
GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



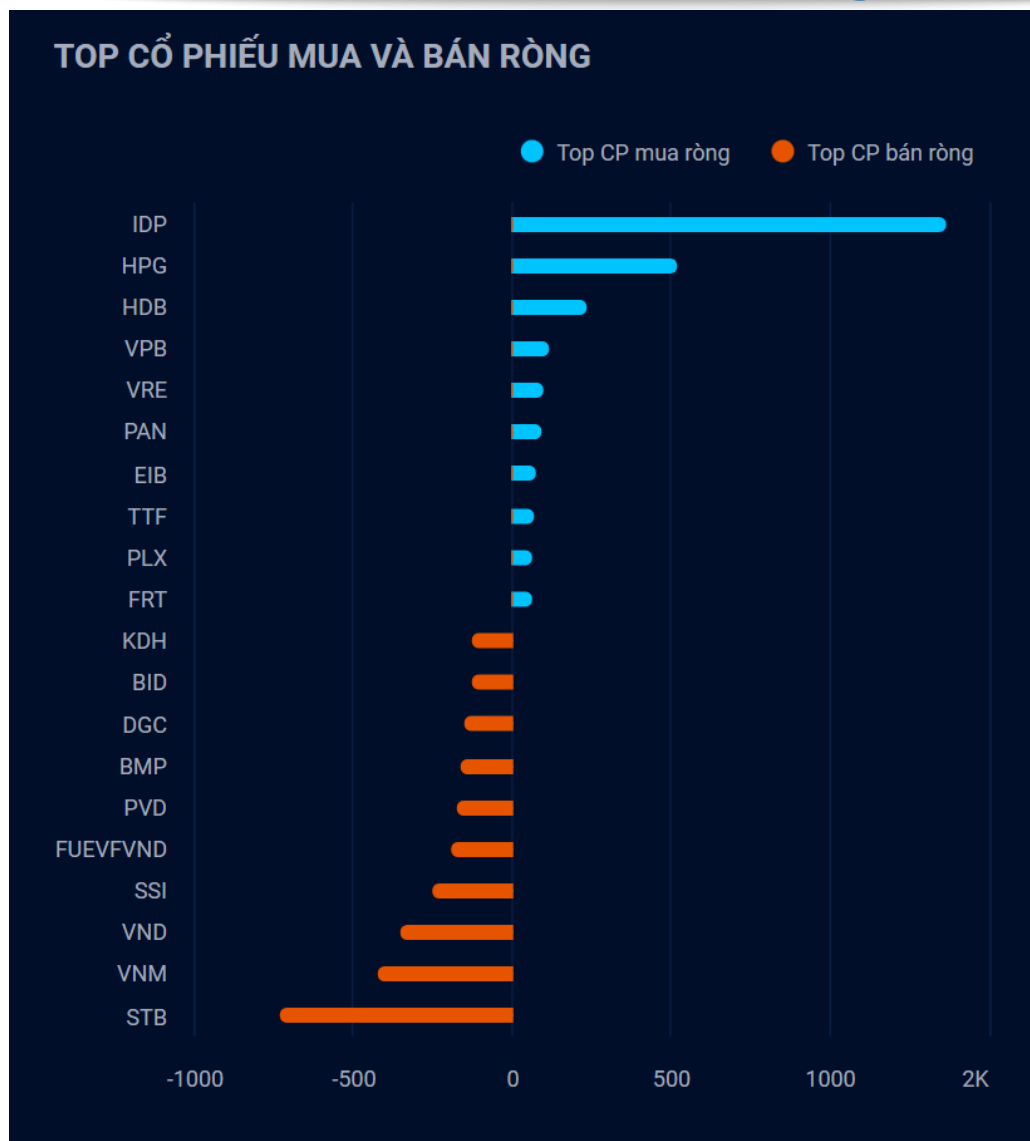
2. Nhật Bản được mua ròng mạnh nhất tại khu vực châu Á



2. Nhóm thực phẩm và tài nguyên cơ bản được mua ròng mạnh

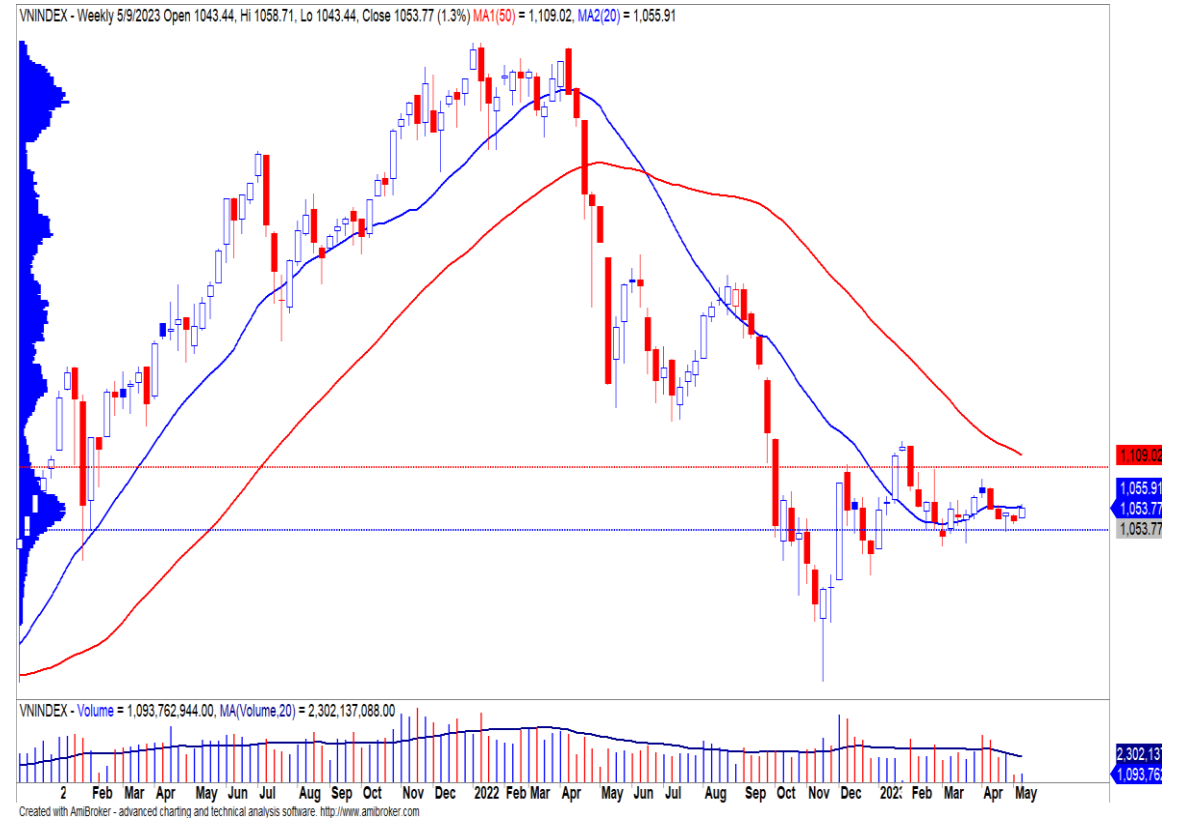


2. IDP, HPG được mua ròng mạnh nhất trong tháng 04/2023



3. Thị trường có thể đi ngang và còn phân hóa trong tháng 05

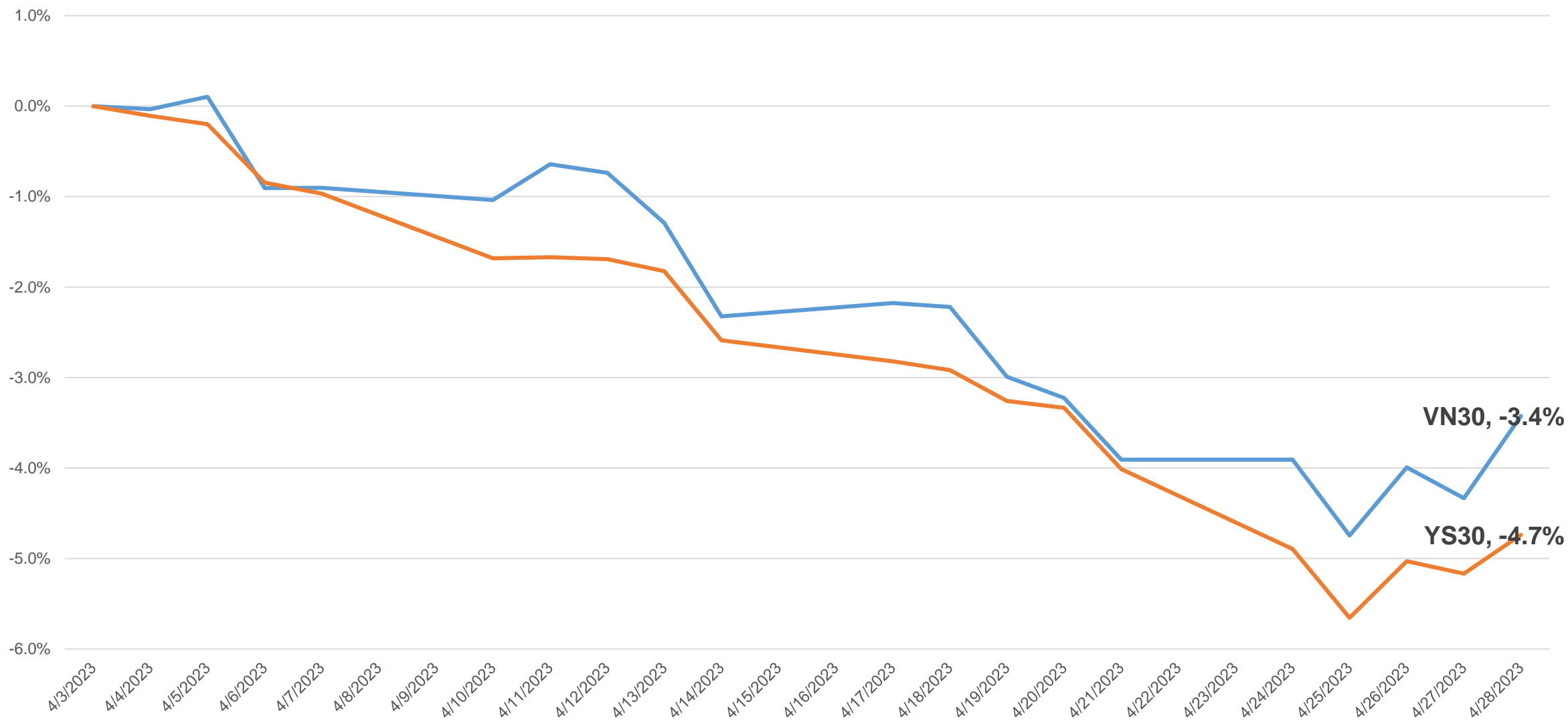
- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,049.12 điểm (-1.5% MoM). Đồng thời, quy mô khối lượng giao dịch tháng 04/2023 tiếp tục tăng 9% so với tháng trước, nhưng đồ thị giá của chỉ số VN-Index vẫn giao dịch dưới đường trung bình 50 tháng.
- Đồ thị giá của chỉ số VN-Index vẫn đang trong giai đoạn sóng điều chỉnh C và chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index đã kết thúc giai đoạn giảm dài hạn.
- Chúng tôi dự báo thị trường có thể sẽ hồi phục trong nửa đầu tháng 05 và giảm trở lại trong nửa cuối tháng 05 khi đây là thời điểm vùng trũng thông tin và tâm lý nhà đầu tư vẫn còn rất bi quan với diễn biến thị trường hiện tại. Vì vậy, thị trường có thể sẽ đi ngang quanh mức hiện tại của các chỉ số chính, các nhà đầu tư dài hạn
- Chúng tôi cho rằng dòng tiền sẽ tiếp tục tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, đặc biệt những cổ phiếu có các câu chuyện hỗ trợ. Nhóm cổ phiếu chúng tôi ưa thích trong tháng 05 là Sản xuất và phân phối điện, Bất động sản, Vận tải.



4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 04/2023

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	Q1/2023	T04/2023	4T2023
Số KN mua		222	128	210	127	27	7	34
Số KN Bán		212	123	218	135	25	9	34
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	47	7	2	9
	Lãi TB	9.1%	15.5%	24.7%	13.5%	11.1%	18.2%	12.7%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	18	7	25
	Lỗ TB	-3.4%	-5.1%	-5.8%	-8.0%	-5.3%	-2.7%	-4.6%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	21	33	24
% Tỷ suất LN Trung bình		8.9%	4.4%	10.0%	-0.5%	-0.7%	1.9%	0.0%
% Tăng trưởng Vnindex		7.8%	14.9%	35.7%	-32.6%	5.5%	-1.5%	3.9%
% Tăng trưởng VN30		2.7%	21.8%	43.4%	-34.3%	6.6%	-2.2%	4.3%
% Tăng trưởng Vaneck		8.4%	9.4%	21.4%	-39.8%	2.6%	-0.2%	2.6%
% Tăng trưởng DB FTSE		4.2%	16.4%	30.4%	-43.0%	3.8%	-3.0%	0.9%
% Tăng trưởng E1VFN30		3.1%	22.0%	43.5%	-31.1%	6.2%	-1.1%	5.0%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102.9%	79.2%	140.3%	53.1%	37.4%	29.4%	37.4%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	BID	STB
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8.6%	-20.5%	-14.5%	-16.8%	-10.6%	-4.7%	-10.6%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	VIP	VCB	VIP

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 04/2023



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.